

Số: 604/2020/QĐST-HNGĐ *Thành phố Huế, ngày 21 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lphí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lphí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 605/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Ngô Đức T, sinh năm 1981; địa chỉ: 20/82 Nguyễn Sinh C, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1980; địa chỉ: 20/82 Nguyễn Sinh C, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Đức T và chị Lê Thị Mỹ L tìm hiểu nhau từ năm 2000, sau đó tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 26/3/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi về sống tại nhà cha mẹ vợ, địa chỉ: Số 20/82 đường Nguyễn Sinh C, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ban đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm kéo dài, không có biện pháp khắc phục. Nay do mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn nên anh T, chị L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Ngô Đức T và chị Lê Thị Mỹ L có 02 con chung là Ngô Anh T, sinh ngày 19/02/2008 và Ngô Đức Gia P, sinh ngày 09/6/2011. Hiện nay hai con đang sống cùng với chị L.

Anh Ngô Đức T và chị Lê Thị Mỹ L thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con là: Ngô Anh T và Ngô Gia P đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Về tài sản chung: Anh T, chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh T, chị L xác nhận không có.

[5] Về Lphí Tòa án: Anh Ngô Đức T và chị Lê Thị Mỹ L, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Lphí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, Lphí tòa án số AA/2016/0002036 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Đức T và chị Lê Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Ngô Đức T và chị Lê Thị Mỹ L có 02 con chung là Ngô Anh T, sinh ngày 19/02/2008 và Ngô Đức Gia P, sinh ngày 09/6/2011. Anh Ngô Đức T và chị Lê Thị Mỹ L thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con là: Ngô Anh T và Ngô Gia P đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Anh T có Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T, chị L xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T, chị L xác nhận không có.

2. Về Lphí Tòa án: Anh T, chị L phải chịu 300.000 đồng tiền Lphí ly hôn, anh, chị đã nộp đủ theo Biên lai số AA/2016/0002036 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Thuận, huyện Phú Vang;
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng